

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày: 04/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và Ông Bùi Đình Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2026/TLST-HS ngày 09/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 20/01/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Bá D. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 15/4/1948. Căn cước công dân số: 042048000430. Nơi sinh: Thôn S, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Hưu trí. Trình độ học vấn: 07/10. Con ông: Phan Bá T, sinh năm: 1912 (đã chết). Con bà: Lê Thị E, sinh năm: 1914 (đã chết). Anh chị em ruột: Có 04 người, bị can là con thứ hai. Vợ: Mai Thị T1, sinh năm 1954; nghề nghiệp: Làm ruộng. Con: Có 03 người, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1984. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 31/10/2025 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Phan Thành T2. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 14/01/1981. Căn cước công dân số: 042081007425. Nơi sinh: Thôn Y, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Phan Thế L, sinh năm: 1950. Con bà: Đinh Thị T3 (đã chết). Anh chị em ruột: Có 04 người, bị can là con thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1990; nghề nghiệp: Công nhân. Con: Có 03 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Có 02 nhân thân: Ngày 29/9/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 10/9/2019, bị Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ về hành vi tham gia đánh bạc, số tiền 1.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày

10/9/2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 31/10/2025 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Hoàng Trung D1. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 04/6/1975. Căn cước công dân số: 042075001149. Nơi sinh: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Cán bộ. Trình độ học vấn: 12/12. Đảng phái: Đảng viên Đ3 (đã bị đề nghị đình chỉ sinh hoạt Đảng). Con ông: Hoàng Hữu B, sinh năm: 1932. Con bà: Phạm Thị Đ, sinh năm 1948. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị can là con thứ hai. Vợ: Trần Thanh H, sinh năm 1980; nghề nghiệp: Cán bộ. Con: Có 01 người, sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/02/2024, bị Công an huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC về hành vi “Cố ý gây thương tích”, số tiền 6.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 23/02/2024. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 31/10/2025 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: Phan Thanh T4. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 01/6/1977. Căn cước công dân số: 042077000035. Nơi sinh: Thôn C, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi thường trú: Thôn Y, xã X, tỉnh Phú Thọ. Nơi tạm trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Phan Trung M, sinh năm: 1933 (đã chết). Con bà: Phạm Thị S, sinh năm 1940 (đã chết). Anh chị em ruột: Có 02 người, bị can là con thứ hai. Vợ: Đỗ Thị H1, sinh năm 1987. Nghề nghiệp: Công nhân. Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 31/10/2025 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đến nay. Có mặt.

5. Họ và tên: Đặng Hồng H2. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 17/4/1981. Căn cước công dân số: 042081002480. Nơi sinh: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Đặng Hồng P, sinh năm: 1939. Con bà: Nguyễn Thị V1, sinh năm 1941. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị can là con thứ nhất. Vợ: Phạm Thương D2, sinh năm 1989. Nghề nghiệp: Giáo viên. Con: Có 03 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 31/10/2025 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đến nay. Có mặt.

6. Họ và tên: Phan Quốc T5. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 10/4/1973. Căn cước công dân số: 042073001051. Nơi sinh: thôn C, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Đảng phái: Đảng viên Đ3 (đã bị đề nghị đình chỉ sinh hoạt Đảng). Con ông: Phan Văn T6, sinh năm: 1935 (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1939 (đã chết). Anh chị em ruột: Có 04 người, bị can là con thứ tư.

Vợ: Hoàng Thị Mỹ H3, sinh năm 1982. Nghề nghiệp: Giáo viên. Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 31/10/2025 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đến nay. Có mặt.

7. Họ và tên: Lê Doãn T7. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 10/5/1956. Căn cước công dân số: 042056000736. Nơi sinh: thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/10. Con ông: Lê Doãn T8, sinh năm 1922 (đã chết). Con bà: Phan Thị H4, sinh năm 1920 (đã chết). Anh chị em ruột: Không. Vợ: Mai Thị L1, sinh năm 1958. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con: Có 02 người, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 24/11/2025 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Đình V2. Sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị Vân H5. Sinh năm 1980. Địa chỉ: TDP A, M, phường H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Bà Đỗ Thị H1. Sinh năm 1987. Địa chỉ: khu Y, xã X, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/10/2025, Phan Quốc T5 cùng Hoàng Trung D1 đến nhà Lê Doãn T7 để lắp đặt mạng Internet. Sau khi lắp đặt xong, Lê Doãn T7 mời Phan Quốc T5 và Hoàng Trung D1 ở lại ăn cháo, uống rượu, cả hai người đồng ý. Một lúc sau, Phan Bá D, Phan Thành T2, Phan Thanh T4 và Đặng Hồng H2 đi đến nhà Lê Doãn T7 chơi và cùng ở lại ăn uống. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Phan Bá D rủ Phan Quốc T5, Phan Thành T2, Hoàng Trung D1, Phan Thanh T4 và Đặng Hồng H2 đánh bài ăn tiền, cả năm người đồng ý. Phan Bá D lấy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân từ trên cửa sổ nhà Lê Doãn T7 rồi cùng mọi người ngồi xuống nền nhà, Phan Bá D nói: *Đánh bài Liêng, đặt cược mỗi ván 10.000 đồng, hết láng 200.000 đồng*, cả năm người đồng ý, Phan Bá D là người phát ván bài đầu tiên. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, Lê Doãn T7 là chủ nhà biết Phan Bá D, Phan Thành T2, Hoàng Trung D1, Phan Thanh T4, Đặng Hồng H2, Phan Quốc T5 đang ngồi đánh bài “Liêng” được thua bằng tiền nhưng không phản đối mà cùng ngồi xem, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.280.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 06 chiếc điện thoại di động, 03 chiếc xe mô tô, 01 chiếc xe máy điện và 01 xe ô tô.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.280.000 đồng (gồm Phan Bá D 1.640.000 đồng, Phan Thành T2 1.410.000 đồng, Phan Thanh T4 và Đặng Hồng H2 mỗi người 1.340.000 đồng, Phan Quốc T5 1.300.000 đồng và Hoàng Trung D1 1.250.000 đồng).

Quá trình đánh bạc, Lê Doãn T7 là chủ nhà không thu tiền hồ, các bị cáo không vay, mượn, cầm cố tài sản gì. Các bị cáo không xác định được số tiền thắng thua cụ thể.

* *Vật chứng thu giữ*: Số tiền 8.280.000 đồng; 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 14 5G; 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 11; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1538; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Rush; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 38D1-126.47; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 88G1-469.60; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 29S6-2872; 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Maxbike biển kiểm soát 38MĐ2-101.23.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-KV3 ngày 06/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Phan Bá D, Phan Thành T2, Phan Thanh T4, Đặng Hồng H2, Phan Quốc T5, Hoàng Trung D1, Lê Doãn T7 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo Phan Bá D, Phan Thành T2, Phan Thanh T4, Đặng Hồng H2, Phan Quốc T5, Hoàng Trung D1, Lê Doãn T7 về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, o, s, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Bá D từ 10 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thành T2 từ 10 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Trung D1 từ 8 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thanh T4 từ 8 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng H6 từ 8 tháng đến 10 tháng tù

cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Quốc T5 từ 8 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Doãn T7 từ 7 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan Bá D, Phan Thành T2, Hoàng Trung D1, Phan Thanh T4, Đặng Hồng H2, Phan Quốc T5, Lê Doãn T7 cho UBND xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Phan Thành T2 số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; Phan Thanh T4, Đặng Hồng H2, Phan Quốc T5, Hoàng Trung D1 mỗi người số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo Phan Bá D, Lê Doãn T7.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.280.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 14 5G; 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 11; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1538; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Rush; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 38D1-126.47; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 88G1-469.60; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 29S6-2872; 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Maxbike biển kiểm soát 38MĐ2-101.23 không liên quan đến tội phạm cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu nên miễn xét.

Các bị cáo phải chịu án phí; bị cáo Phan Bá D, Lê Doãn T7 được miễn án phí theo quy định pháp luật;

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không khiếu nại gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử đánh giá các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo Phan Bá D, Phan Thành T2, Hoàng Trung D1, Phan Thanh T4, Đặng Hồng H2, Phan Quốc T5 và Lê Doãn T7 thống nhất khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Trong khoảng thời gian từ khoảng 14 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 28/10/2025, tại nhà ở của Lê Doãn T7 ở thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, các bị cáo Phan Bá D, Phan Thành T2, Hoàng Trung D1, Phan Thanh T4, Đặng Hồng H2, Phan Quốc T5 đã có hành vi dùng bài tú lơ khơ để đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”, với mức độ được thua mỗi ván từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.280.000 đồng, trong đó Phan Bá D sử dụng số tiền 1.640.000 đồng, Phan Thành T2 sử dụng số tiền 1.410.000 đồng, Phan Thanh T4 và Đặng Hồng H2 mỗi người sử dụng số tiền 1.340.000 đồng, Phan Quốc T5 sử dụng số tiền 1.300.000 đồng, Hoàng Trung D1 sử dụng số tiền 1.250.000 đồng, Lê Doãn T7 không tham gia đánh bạc, không thu lợi bất chính, nhưng đã cho các bị cáo sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc.

Lời khai các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác có tại hồ sơ cũng như các tang vật thu giữ. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Bá D, Phan Thành T2, Hoàng Trung D1, Phan Thanh T4, Đặng Hồng H2, Phan Quốc T5 và Lê Doãn T7 đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất hành vi; vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; nhân thân các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một tệ nạn không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một trong nhiều nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, để lại hệ lụy xấu cho bản thân, gia đình và xã hội. Các bị cáo là người nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật và trật tự công cộng xã hội.

Trước khi phạm tội các bị cáo có sự thống nhất ý chí về việc đánh bạc nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phan Bá D là người khởi xướng, rủ

rê người khác thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nên giữ vai trò thực hành tích cực nhất. Các bị cáo Phan Thành T2, Hoàng Trung D1, Phan Thanh T4, Đặng Hồng H2, Phan Quốc T5 giữ vai trò thực hành tích cực. Bị cáo Lê Doãn T7 đồng ý để cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại nơi ở của mình nên giữ vai trò giúp sức trong vụ án.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Phan Thành T2 và Hoàng Trung D1 đã từng vi phạm pháp luật bị xử lý, giáo dục nhưng nay lại tiếp tục vi phạm nên xác định có nhân thân xấu.

Các bị cáo đều “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn thể hiện thái độ “thành khẩn khai báo” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Bá D và Lê Doãn T7 là người có công với cách mạng (Phan Bá D đã từng tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh được tặng các Giấy chứng nhận tặng danh hiệu vẻ vang, được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; Lê Doãn T7 được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng Nhất) nên được hưởng tình giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Bá D khi phạm tội đã hơn 70 tuổi nên được hưởng tình giảm nhẹ theo điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phan Bá D có mẹ là bà Lê Thị E được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Phan Thanh T4 có bố mẹ là ông Phan Trung M và bà Phạm Thị S được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huân Huy chương kháng chiến hạng Nhất và hạng Ba; Phan Thành T2 có bố là ông Phan Thế L được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; Hoàng Trung D1 có bố mẹ là ông Hoàng Hữu B và bà Phạm Thị Đường Đ2 Hội đồng bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; Đặng Hồng H2 có bố là ông Đặng Hồng P là thương binh, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Gia đình có công với cách mạng” theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền phạm tội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục theo Điều 65 Bộ luật hình sự như quan điểm Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phan Thành T2, Hoàng Trung D1, Phan Thanh T4, Đặng Hồng H2, Phan Quốc T5 đang trong độ tuổi lao động, có công việc và thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo như quan điểm Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, nhằm góp phần răn đe, giáo dục các bị cáo tiến bộ. Bị cáo Phan Bá D và Lê Doãn T7 là người già, người cao tuổi nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về xem xét trách nhiệm của người liên quan:* Trong vụ án này, ông Trần Đình V2 là người đưa xe đến tiệm sửa xe của Đặng Hồng H2 để sửa chữa, H2 sử dụng xe máy của V2 để đi đánh bạc mà ông V2 không biết; chị Hoàng Thị Vân H5 là người bán xe máy Jupiter R biển kiểm soát 29S6-2872 cho Phan Thành T2; chị Đỗ Thị H1 là người đứng tên xe máy loại Wave Anpha, biển kiểm soát 88G1-469.60 mà chồng là Phan Thanh T4 dùng sử dụng đi đánh bạc nhưng những người này không liên quan gì đến việc đánh bạc của các bị cáo nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Số tiền 8.280.000 đồng là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân là công cụ phạm tội không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 14 5G; 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 11; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1538; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Rush; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 38D1-126.47; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 88G1-469.60; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 29S6-2872; 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Maxbike biển kiểm soát 38MĐ2-101.23 không liên quan đến tội phạm cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[8] *Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:* Bị cáo Phan Thành T2, Hoàng Trung D1, Phan Thanh T4, Đặng Hồng H2, Phan Quốc T5 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phan Bá D, Lê Doãn T7 là người cao tuổi, người có công với cách mạng nên miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Bá D, Phan Thành T2, Hoàng Trung D1, Phan Thanh T4, Đặng Hồng H2, Phan Quốc T5 và Lê Doãn T7 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, o, s, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Bá D 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/02/2026).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thành T2 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/02/2026).

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung D1 8 (T9) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/02/2026).

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T4 8 (T9) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/02/2026).

Xử phạt bị cáo Đặng Hồng H2 8 (T9) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/02/2026).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Quốc T5 8 (T9) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/02/2026).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Doãn T7 7 (B1) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/02/2026).

Giao các bị cáo Phan Bá D, Phan Thành T2, Hoàng Trung D1, Phan Thanh T4, Đặng Hồng H2, Phan Quốc T5, Lê Doãn T7 cho UBND xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thành T2 số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); bị cáo Hoàng Trung D1, Phan Thanh T4, Đặng Hồng H2, Phan Quốc T5 mỗi người số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.280.000 đồng (Tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh lưu tại hồ sơ vụ án.

4. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Phan Thành T2, Hoàng Trung D1, Phan Thanh T4, Đặng Hồng H2, Phan Quốc T5 mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Bá D và Lê Doãn T7.

5. Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/02/2026). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Hồ sơ Công an;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng

